

Cẩm Mỹ, ngày tháng năm

CHÍNH ANH BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Thuộc dự án: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT. 773 (Long Thành- Cẩm Mỹ- Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành (doạn qua xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai).

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi	Diện tích đất bồi thường (m²)					Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thường đi đời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú		
				Tổng	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp									Chưa sử dụng	
					Tổng	Đất ở tại nông thôn	Tổng	Đất trồng cây lâu năm									Đất trồng cây hàng năm
1	Ông Hoàng Phước Hải; bà Nguyễn Thị Mai Hương	Ấp Cẩm Đường, xã Cẩm Đường, thành phố Đồng Nai	228,4	-	-	228,4	-	-	175.525.400	384.025.999	4.911.934	6.840.000	20.000.000	591.303.333			
2	Ông Hà Ngọc Việt; bà Lê Thị Đồng	Ấp Thừa Đức, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	140,8	-	-	140,8	-	-	40.832.000	262.004.216	-	1.710.000	16.000.000	320.546.216			
3	Bà Hà Thị Hoài Phương	Ấp Thừa Đức, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	155,6	99	99	56,6	-	56,6	754.990.100	261.422.623	-	13.680.000	20.000.000	1.050.092.723			
4	Ông Hà Duy Long	Ấp Thừa Đức, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	92,8	83	83	9,8	-	9,8	347.167.300	134.480.205	-	13.680.000	16.000.000	511.327.505			
5	Bà Đào Thị Kim Loan	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	59,5	59,5	59,5	-	-	-	133.518.000	117.678.004	256.500	-	16.000.000	267.452.504			
6	Ông Lê Tấn Phong; bà Nguyễn Thị Lan Hương	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	294	25	25	-	-	-	119.790.000	588.137.277	4.826.149	-	20.000.000	732.753.426			
7	Ông Đặng Văn Giang; bà Cao Thị Mỹ Hà	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	302,8	262	262	-	-	-	1.255.399.200	1.014.459.578	4.453.792	-	20.000.000	2.294.312.570			
8	Ông Nguyễn Phi Toàn; bà Ngô Thị Hoa	Tổ 6, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai	55,7	55,7	55,7	-	-	-	124.990.800	190.741.034	1.473.386	-	16.000.000	333.205.220			
9	Ông Hoàng Đình Lộc; bà Đặng Thị Thanh Thủy	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	124,1	20	20	-	-	-	95.832.000	311.055.245	1.157.100	-	16.000.000	424.044.345			
10	Bà Hoàng Thị Kim Dung; ông Nguyễn Văn Tuấn (đã chết)	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	139,7	3,8	3,8	-	-	-	18.208.080	1.095.011.034	-	-	20.000.000	1.133.219.114			
11	Ông Nguyễn Bá Ân; bà Mai Thị Xuân	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	161,4	-	-	-	-	-	-	426.382.244	1.412.000	-	16.000.000	443.794.244			
12	Ông Nguyễn Văn Nhân; bà Nguyễn Thị Tuyết Minh	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	157,3	13,1	13,1	-	-	-	57.063.600	467.066.773	-	-	20.000.000	544.130.373			
13	Ông Nguyễn Đình Phán; bà Lê Thị Ninh	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	208,9	11	11	-	-	-	52.707.600	1.250.793.975	9.265.710	-	20.000.000	1.332.767.285			
14	Ông Nguyễn Huệ; bà Huỳnh Thị Kim Anh	Ấp Xuân Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	449,5	77,5	77,5	106	-	106	452.810.000	734.299.028	876.200	27.360.001	20.000.000	1.235.345.229			
Tổng			2570,5	709,6	709,6	140,8	400,8	-	3.628.834.080	7.237.557.235	28.632.771	63.270.001	256.000.000	11.214.294.087			
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:																	
Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm thường bản giao mặt bằng)																	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%																	
Trong đó:																	
- Trung Tâm Phát Triển quỹ đất Thành Phố Đồng Nai, Chi nhánh Cẩm Mỹ (85%)																	
- UBND Xã Xuân Đường (15%)																	
Tổng cộng (1+2):																	
11.597.834.380																	

Bảng chữ: Mười một tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm tám mươi đồng